

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2026/HC - PT

Ngày: 12-3-2026

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tấn Long

Các Thẩm phán: ông Đinh Phước Hòa
bà Trần Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thúy Kiều, Thẩm tra viên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Đinh Văn Chánh, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 250/2025/TLPT- HC ngày 17 tháng 11 năm 2025 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 179/2025/HC-ST ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Đăk Lăk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 521/2026/QĐ-PT ngày 09 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Các ông, bà: Hà Thị L; Vương Văn P; Hoàng Văn L1; Hoàng Văn S; cùng địa chỉ: Thôn F, xã E, tỉnh Đăk Lăk.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Hữu H; địa chỉ: 5 Q, phường T, thành phố Hồ Chí Minh; có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã E; người đại diện theo ủy quyền ông Bùi Duy H1, Phó chủ tịch UBND xã; địa chỉ: Thôn H, xã E, tỉnh Đăk Lăk; vắng mặt và có đơn xin không tham gia các phiên tòa trong vụ án.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Công ty TNHH MTV L4; địa chỉ: Số B N, xã E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

3.2. Các ông (bà) Ông Nông Văn C; Mông Thị Đ; Trương Thị N; Hoàng Thị N1; Cùng địa chỉ: Thôn F, xã E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Người khởi kiện bà Hà Thị L, ông Vương Văn P, ông Hoàng Văn L1, ông Hoàng Văn S; đều uỷ quyền cho ông Phạm Hữu H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo bản án sơ thẩm, nội dung tóm tắt theo trình bày của đương sự:

** Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện trình bày:*

Vào tháng 5/2024, hộ ông Hoàng Văn L1, hộ ông Vương Văn P và hộ bà Hà Thị Lơ N2 được Quyết định cưỡng chế thu hồi đất để thi công công trình tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước Krông Pách T tại xã C, Huyện E, Tỉnh Đắk Lắk. Ngày 14/6/2024, hộ ông Hoàng Văn L1, hộ ông Vương Văn P và hộ bà Hà Thị L đến Trung tâm phát triển quỹ đất để đối thoại các nội dung liên quan đến việc thu hồi đất để thi công công trình nêu trên, cụ thể là việc kiểm đếm đất và tài sản gắn liền với đất không có sự tham gia của hộ ông Hoàng Văn L1, hộ ông Vương Văn P và hộ bà Hà Thị L nhưng UBND Huyện E không ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc mà tự kiểm đếm và nhận hồ sơ (Phương án, Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ về đất và tài sản vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất). Từ ngày 19/6/2024-3/7/2024, Ủy ban nhân dân Huyện E tiến hành kiểm đếm theo quy định pháp luật. Ngày 22/8/2024 UBND xã C ban hành quyết định xác nhận nguồn gốc đất cho hộ ông Hoàng Văn L1, hộ ông Vương Văn P và hộ bà Hà Thị Lơ .

1. Hộ bà Hà Thị L: Có các thửa đất số 48, 36, 83, 49, 50, 51, 52, 61, 62, 72, 73, 75, 82, 84, 99, 92, 93, 94, 100, 101 tờ bản đồ số 10; thửa đất số 09 tờ bản đồ số 9 thuộc thôn F, C, E, tỉnh Đắk Lắk bị thu hồi để thi công công trình tái định canh số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án K tại xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Diện tích các thửa đất trên của gia đình bà có nguồn gốc khai hoang vào năm 1997, được canh tác ổn định và là nguồn thu thập chính của gia đình, nên việc thu hồi đất của gia đình bà để giao cho người nơi khác đến canh tác là không hợp lý. Một số tài sản trên đất được gia đình bà tạo lập sau năm 2013. Đề nghị cơ quan chức năng bồi thường các tài sản này cho bà. Vì gia đình bà không nhận được thông báo thu hồi đất số 140/TB-UBND ngày 28/10/2013 của UBND Huyện E nên không biết diện tích đất gia đình bà bị thu hồi. Ngoài ra căn cứ vào khoản 3 Điều 49 Luật đất đai thì sau 3 năm kể từ khi có kế hoạch sử dụng đất hằng năm của cấp huyện

đã được công bố mà chưa có quyết định thu hồi đất thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải điều chỉnh, hủy bỏ và phải công bố kế việc điều chỉnh, hủy bỏ việc thu hồi đất. Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch sử dụng đất không điều chỉnh, hủy bỏ hoặc có điều chỉnh, hủy bỏ nhưng không công bố việc điều chỉnh, hủy bỏ thì người dân không bị hạn chế quyền tạo lập tài sản. Nên các tài sản được tạo lập sau năm 2013 của gia đình bà cũng phải được bồi thường. Do đó, khi nhà nước thu hồi đất thì phải bồi thường về đất, bồi thường về tài sản gắn liền với đất, hỗ trợ ổn định cuộc sống, chuyển đổi nghề cho hộ gia đình bà theo đúng quy định pháp luật.

2. Hộ ông Vương Văn P: Có các thửa đất số 90, 91, 76, 79, 43, 82 tờ bản đồ số 9 thuộc thôn F, C, E, tỉnh Đắk Lắk bị thu hồi để thi công công trình tái định canh số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án K tại xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Diện tích các thửa đất nêu trên được bố ông P là Vương Văn L2 (mất năm 2013) khai phá vào năm 1996 và canh tác ổn định từ đó cho đến nay, việc khai phá và sử dụng ổn định có các minh chứng sau: 347 cây cà phê trồng năm 2000, 38 cây điều trồng năm 1998, 37 cây điều trồng năm 2000 và trồng nhiều cây khác. Việc thời điểm tạo lập cây trồng và canh tác ổn định đã được cơ quan chức năng và cơ quan chuyên môn là Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện E xác định như sau: có những cây trồng gia đình tôi canh tác rất tốt nên được cơ quan chuyên môn xác định chất lượng là loại A, cụ thể là 296 cây cà phê với trồng năm 2000 loại A, 31 cây điều trồng năm 1998 loại A, 15 cây điều trồng năm 2000 loại A..... (biên bản kiểm đếm ngày 26/6/2024).

3. Hộ ông Hoàng Văn L1: Có thửa đất số 37 tờ bản đồ số 09 tại Thôn F, C, E, Đắk Lắk bị thu hồi để thi công công trình tái định canh số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án K tại xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. các thửa đất nêu trên của gia đình ông có nguồn gốc là khai hoang vào năm 1994. Nên khi nhà nước thu hồi đất thì phải bồi thường về đất, bồi thường về tài sản gắn liền với đất, hỗ trợ ổn định cuộc sống, chuyển đổi nghề cho hộ gia đình chúng tôi theo đúng quy định pháp luật.

4. Hộ ông Hoàng Văn S: Có các thửa đất số 01/05, 76/03 thuộc thôn F, C, E, tỉnh Đắk Lắk bị thu hồi để thi công công trình tái định canh số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án K tại xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Diện tích đất trên của hộ ông S có nguồn gốc khai hoang vào năm 1996, việc khai phá và sử dụng ổn định có các minh chứng sau: 352 cây điều trồng năm 1998, 309 cây cà phê trồng năm và trồng nhiều cây khác. Việc thời điểm tạo lập cây trồng và canh tác ổn định đã được cơ quan chức năng và cơ quan chuyên môn là Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện E xác định như sau: có những cây trồng gia đình tôi canh tác rất tốt nên được cơ quan chuyên môn xác định chất lượng là loại A, cụ thể là 246 cây điều trồng năm 1998 loại A, 211 cây cà phê với trồng năm 2008 loại A. Diện tích đất trên

được sử dụng ổn định không tranh chấp với ai, không bị cơ quan chức năng xử phạt hành chính liên quan đến việc sử dụng đất đai. Nên khi nhà nước thu hồi đất thì phải bồi thường về đất, bồi thường về tài sản gắn liền với đất, hỗ trợ ổn định cuộc sống, chuyển đổi nghề cho hộ gia đình ông theo đúng quy định pháp luật.

Theo hộ bà L, ông L1, ông P và ông S, kể cả có việc lấn chiếm thì: Căn cứ khoản 1 Điều 75; khoản 2 Điều 77 của Luật Đất đai năm 2013; điểm c khoản 2 và khoản 5 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai đối với trường hợp sử dụng đất trước ngày 01/7/2004 mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp thì được bồi thường đối với diện tích đất thực tế đang được sử dụng.

Nay hộ bà L, ông P, ông L1, ông S khởi kiện yêu cầu Toà án buộc Ủy ban nhân dân Huyện E phải ban hành quyết định bồi thường về đất, bồi thường về tài sản gắn liền với đất, hỗ trợ ổn định cuộc sống, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đúng theo quy định pháp luật đối với hộ ông Hoàng Văn S, hộ ông Hoàng Văn L1, hộ ông Vương Văn P và hộ bà Hà Thị Lơ .

Quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện thay đổi nội dung khởi kiện, gồm:

- Bà Hà Thị L thay đổi nội dung khởi kiện, đề nghị Toà án: Hủy bỏ một phần Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 và Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 07/02/2023 của UBND huyện E về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với các thửa đất của gia đình bà để ban hành quyết định bổ sung bồi thường về đất, bồi thường về tài sản gắn liền với đất, hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đúng theo quy định pháp luật (Quyết định 286/QĐ-UBND hỗ trợ đối với các thửa đất số 36, 83, 50, 51, 52, 61, 62, 72, 73, 75, 82, 84 tờ bản đồ số 10; Quyết định 05/QĐ-UBND hỗ trợ đối với các thửa đất số 48, 92, 93, 94, 100 và 101 tờ bản đồ số 10).

- Ông Hoàng Văn L1, ông Hoàng Văn S đề nghị Tòa án: Hủy một phần Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 và Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông L1 để ban hành quyết định bồi thường về đất, bồi thường về tài sản gắn liền với đất, hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đúng theo quy định pháp luật đối với hộ ông Hoàng Văn L1. Đối với hộ ông Hoàng Văn S thì UBND huyện E chưa ban hành quyết định phê duyệt và thu hồi đất nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/8/2025, ông Vương Văn P có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện liên quan đến các thửa đất số 43, 79, 82 tờ bản đồ số 09. Ông P đề nghị Tòa án đình

chỉ đối với yêu cầu khởi kiện liên quan đến các thửa đất 43, 79, 82. Đối với yêu cầu khởi kiện liên quan đến các thửa đất số 44, 76, 90, 91 tờ bản đồ số 09 gia đình ông chưa bị thu hồi, chưa bàn giao trên thực địa, UBND huyện E cũng chưa ban hành quyết định thu hồi đối với các thửa đất số 44, 76, 90, 91 tờ bản đồ số 09 nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:*

Đối với hộ ông Hoàng Văn S chưa có quyết định phê duyệt và thu hồi đất nên hộ gia đình khởi kiện là không có cơ sở.

Về Trình tự, thủ tục thực hiện thu hồi đất: UBND huyện thực hiện đúng, đủ quy trình về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định pháp luật.

Về việc bồi thường về đất, tài sản gắn liền với đất và hỗ trợ các chế độ ổn định đời sống và chuyển đổi nghề nghiệp đối với hộ ông Hoàng Văn L1, hộ ông Vương Văn P và hộ bà Hà Thị L:

1. Nguồn gốc đất:

Căn cứ theo các xác nhận số 31/GXN-UBND ngày 14/12/2022, số 38/GXN-UBND ngày 14/12/2022, số 39/GXN-UBND ngày 14/12/2022, số 69/GXN-UBND ngày 29/12/2022, số 77/GXN-UBND ngày 09/01/2023, số 88/GXN-UBND ngày 09/01/2023, số 107/GXN-UBND ngày 27/02/2023 của UBND xã C xác nhận đối với hộ ông Hoàng Văn L1, hộ ông Vương Văn P và hộ bà Hà Thị L thì toàn bộ diện tích đất thuộc phạm vi thu hồi của tất cả các hộ gia đình có nguồn gốc lần, chiếm đất do UBND tỉnh Đ giao cho Công ty TNHH MTV L4 quản lý theo Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 18/7/2008 của UBND tỉnh Đ về việc cho Công ty L4 thuê 137.935.686 m² đất và cấp GCNQSDĐ cho Công ty để sử dụng vào mục đích nông nghiệp.

Theo đó, thời điểm sử dụng đất ổn định từ năm 2009.

2. Căn cứ bồi thường về đất

Căn cứ điều 82 của Luật đất đai năm 2013:

“Điều 82. Trường hợp Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường về đất

Nhà nước thu hồi đất không bồi thường về đất trong các trường hợp sau đây: ...

3. Đất thu hồi trong các trường hợp quy định tại Điều 64 và các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 65 của Luật này;”

Tại điều 64 của Luật đất đai năm 2013 quy định:

“Điều 64. Thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai

1. Các trường hợp thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai bao gồm:

đ) Đất được Nhà nước giao để quản lý mà để bị lấn, chiếm;”

Đất của hộ ông Hoàng Văn L1, hộ ông Vương Văn P và hộ bà Hà Thị L đang sử dụng thuộc khoản đ, khoản 1 Điều 64 của Luật đất đai năm 2013 nên không được bồi thường về đất.

3. Căn cứ về bồi thường tài sản gắn liền với đất

Căn cứ điều 92 của Luật đất đai năm 2013:

“Điều 92. Trường hợp Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường tài sản gắn liền với đất

1. Tài sản gắn liền với đất thuộc một trong các trường hợp thu hồi đất quy định tại các điểm a, b, d, đ, e, i khoản 1 Điều 64 và điểm b, d khoản 1 Điều 65 của Luật này.”

Tài sản gắn liền với đất của hộ ông Hoàng Văn L1, hộ ông Vương Văn P và hộ bà Hà Thị L thuộc khoản 1, Điều 92 của Luật đất đai năm 2013 nên không được bồi thường.

4. Căn cứ về hỗ trợ ổn định đời sống

Căn cứ khoản 2, điều 19, Nghị định 47/2014/NĐ-CP:

Diện tích đất thu hồi của hộ ông Hoàng Văn L1, hộ ông Vương Văn P và hộ bà Hà Thị L có nguồn gốc lấn chiếm đất của công ty TNHH MTV L4, không đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận, không phải được giao khoán, không thuộc trường hợp được hỗ trợ chế độ này.

5. Căn cứ về hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm

Căn cứ khoản 1, điều 20, Nghị định 47/2014/NĐ-CP:

Diện tích đất thu hồi của hộ ông Hoàng Văn L1, hộ ông Vương Văn P và hộ bà Hà Thị L không đủ điều kiện được bồi thường về đất nên không thuộc trường hợp được hỗ trợ chế độ này.

Từ các căn cứ nêu trên việc hộ ông Hoàng Văn L1, hộ ông Vương Văn P và hộ bà Hà Thị Lơ buộc UBND huyện E ban hành Quyết định bồi thường về đất, bồi thường về tài sản gắn liền với đất, hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm là không có căn cứ.

* Người đại diện theo uỷ quyền của Chủ tịch UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk không bổ sung gì thêm.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH MTV L4 đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia tố tụng.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nông Văn C đồng ý với nội dung khởi kiện và lời trình bày của bà Hà Thị L

- Bà Mông Thị Đ1 đồng ý với nội dung khởi kiện và lời trình bày của ông Vương Văn P.

- Bà Hoàng Thị N1 đồng ý với nội dung khởi kiện và lời trình bày của ông Hoàng Văn L1.

- Bà Trương Thị N đồng ý với nội dung khởi kiện và lời trình bày của ông Hoàng Văn S.

[2] Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 179/2025/HC-ST ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; khoản 4 Điều 59; điểm a khoản 1 Điều 123; điểm h khoản 1 Điều 143; Điều 157; Điều 158; điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 5 và khoản 1 Điều 23 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Áp dụng: Các điều 62, 64, 66, 67, 69, 75, 77, 82, 84, 92 Luật Đất đai năm 2013; Điều 21, Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Điều 4 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 1 và

khoản 2 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP; Điều 19, Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ bân hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

*** Đối với hộ bà Hà Thị L:**

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị L về việc hủy một phần Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 28/12/2022, Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 07/02/2023 và Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 của UBND huyện E về việc phê duyệt phương án hỗ trợ và hỗ trợ bổ sung khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ bà Hà Thị Lơ .

- Buộc UBND huyện E (nay là Chủ tịch UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk) phê duyệt phương án hỗ trợ bổ sung theo hướng: Hỗ trợ 80% về đất, cây trồng gắn liền với đất (đối với diện tích 2007,7m² của thửa đất số 36, 2941,5m² của thửa đất số 48 và 3725m² của thửa đất số 83); hỗ trợ 80% về đất (đối với thửa đất số 49, 50, 51, 52, 61, 62, 72, 73, 82, 92, 93, 94, 100, diện tích 10m² của thửa đất số 101) và hỗ trợ về tài sản, cây trồng đã tạo lập trên đất tại các thửa đất số 36, 48 và 83, tờ bản đồ số 10 sau khi có Thông báo thu hồi đất số 140/TB-UBND ngày 28/10/2013 của UBND huyện E cho hộ bà Hà Thị Lơ .

- Bác yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị L về buộc UBND huyện E (nay là Chủ tịch UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk) bồi thường về đất, tài sản gắn liền với đất, hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với hộ bà Hà Thị Lơ .

- Bác yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị L về yêu cầu bồi thường, hỗ trợ đối với thửa đất số 75, 84, tờ bản đồ số 10.

- Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện bồi thường, hỗ trợ đối với thửa đất số 19, tờ bản đồ số 09; thửa đất số 99, tờ bản đồ số 10.

*** Đối với hộ ông Hoàng Văn L1:**

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông L1 về việc hủy một phần Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 của UBND huyện E về việc phê duyệt phương án hỗ trợ bổ sung khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ ông Hoàng Văn L1.

- Buộc UBND huyện E (nay là Chủ tịch UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk) phê duyệt phương án hỗ trợ bổ sung theo hướng hỗ trợ 80% về đất đối với thửa đất số 37, tờ bản đồ số 09 cho hộ ông Hoàng Văn L1.

- Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn L1 về việc:

+ Hủy một phần Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 và Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thi công công trình tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước Krông Pách T tại xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk đối với hộ ông Hoàng Văn L1.

+ Buộc UBND huyện E (nay là Chủ tịch UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk) bồi thường về đất, tài sản gắn liền với đất, hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ ông Hoàng Văn L1.

*** Đối với hộ ông Vương Văn P:**

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông P về yêu cầu khởi kiện đối với các thửa đất 43, 79, 82, tờ bản đồ số 9 do ông P rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với nội dung khởi kiện này.

- Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Vương Văn P về việc buộc UBND huyện E (nay là Chủ tịch UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk) bồi thường về đất, tài sản gắn liền với đất, hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với thửa đất số 44, 76, 90, 91, tờ bản đồ số 9.

*** Đối với hộ ông Hoàng Văn S:**

Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của hộ ông Hoàng Văn S về việc buộc UBND huyện E (nay là Chủ tịch UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk) bồi thường về đất, tài sản gắn liền với đất, hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với thửa đất số 01, tờ bản đồ số 05 và thửa đất số 76, tờ bản đồ số 03.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[3] Kháng cáo:

Ngày 02-10-2025 người khởi kiện là các ông (bà) Hà Thị L; Vương Văn P; Hoàng Văn L1; Hoàng Văn S có chung Đơn kháng cáo một phần đối với bản án sơ thẩm, phần không được chấp nhận. Nêu lý do kháng cáo là các ông bà sinh sống từ năm 1997 và khai hoang ở trên đất đó đến nay không có tranh chấp. Đề nghị được bồi thường về đất, bồi thường về tài sản trên đất, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm để ổn định cuộc sống.

[4] Tại phiên toà phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của những khởi kiện là ông Phạm Hữu H có Đơn đề nghị xét xử vắng và giữ nguyên nội dung Đơn kháng cáo.

Ý kiến của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng:

Về tố tụng: việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và các bên đương sự đều được đảm bảo, phù hợp với các quy định của pháp luật. Đây là phiên toà lần thứ nhất, người kháng cáo và người bị kiện đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên phiên toà được tiếp tục xét xử là bảo đảm. Xem xét kháng cáo của người khởi kiện thì thấy không có cơ sở để chấp nhận, nên đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Người khởi kiện yêu cầu Toà án buộc Ủy ban nhân dân huyện E bồi thường về đất, tài sản gắn liền với đất, hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ bà Hà Thị L, ông Vương Văn P, ông Hoàng Văn L1 và ông Hoàng Văn S theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi có bản án sơ thẩm, người khởi kiện kháng cáo một phần bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm lần thứ nhất, người kháng cáo và người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt; Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất tiến hành phiên toà phúc thẩm.

[2] Xem xét về nguồn gốc đất thu hồi:

Bà Hà Thị L, ông Vương Văn P, ông Hoàng Văn L1, ông Hoàng Văn S khởi kiện yêu cầu Toà án: Buộc UBND huyện E phải ban hành quyết định bồi thường về đất, bồi thường về tài sản gắn liền với đất, hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đúng theo quy định pháp luật đối với hộ bà Hà Thị L (đối với các thửa đất bị thu hồi số 48, 36, 83, 49, 50, 51, 52, 61, 62, 72, 73, 75, 82, 84, 99, 92, 93, 94, 100, 101 tờ bản đồ số 10; thửa đất số 19, tờ bản đồ số 9), ông Vương Văn P (đối với các thửa đất bị thu hồi số 90, 91, 76, 79, 43, 82, tờ bản đồ số 9); ông Hoàng Văn L1 (đối với các thửa đất bị thu hồi số 37, tờ bản đồ số 07), ông Hoàng Văn S (đối với thửa đất bị thu hồi số 01, tờ bản đồ 05 và thửa đất số 76 tờ bản đồ số 03).

Căn cứ theo các xác nhận số 31/GXN-UBND ngày 14/12/2022, số 39/GXN-UBND ngày 14/12/2022, số 77/GXN-UBND ngày 09/01/2023, số 88/GXN-UBND ngày 09/01/2023 của UBND xã C xác nhận đối với hộ bà Hà Thị L và ông Hoàng Văn L1 thì toàn bộ diện tích đất thuộc phạm vi thu hồi của các hộ gia đình

có nguồn gốc lần, chiếm đất do UBND tỉnh Đ giao cho Công ty TNHH MTV L4 quản lý theo Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 18/7/2008 của UBND tỉnh Đ về việc cho Công ty L4 thuê 137.935.686 m² đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty để sử dụng vào mục đích nông nghiệp. Theo đó, thời điểm lần, chiếm là năm 2009 đến nay, sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị L và ông Hoàng Văn L1:

[3.1] Đối với yêu cầu được bồi thường về đất và tài sản gắn liền với đất:

Ngày 28/12/2022, UBND huyện E ban hành Quyết định số 287/QĐ-UBND, về việc thu hồi đất (chủ thể bị thu hồi là Công ty TNHH MTV L4) để thi công công trình khu tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án Hồ C: Hiện trạng đất do hộ bà Hà Thị Lơ L3, chiếm sử dụng tại các thửa đất số: 36, 49, 50, 51, 52, 61, 62, 72, 73, tờ bản đồ số 10 (tại Quyết định thu hồi đất thì các thửa đất này không xác định được đối tượng lần, chiếm) và hộ ông Hoàng Văn L1 lần, chiếm đang sử dụng tại thửa đất số 37, tờ bản đồ số 9.

Ngày 07/02/2023, UBND huyện E ban hành Quyết định số 06/QĐ-UBND, về việc thu hồi đất (chủ thể bị hồi là Công ty TNHH MTV L4) để thi công công trình khu tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án Hồ C: Hiện trạng đất do hộ bà Hà Thị Lơ L3, chiếm sử dụng tại các thửa: 92, 93, 94, 48, 100, 101, tờ bản đồ số 10 (tại Quyết định thu hồi đất thì các thửa đất này không xác định được đối tượng lần, chiếm).

Bà Hà Thị L cho rằng các thửa đất bị thu hồi của hộ gia đình bà được chồng của bà L (ông Nông Văn C) cùng bố mẹ là ông Nông Văn K và bà Đặng Thị K1 khai hoang từ năm 1997 và sử dụng ổn định đến nay. Ông Hoàng Văn L1 cho rằng thửa đất bị thu hồi số 37, tờ bản đồ số 9 được khai phá năm 1994 và canh tác ổn định đến nay. Tuy nhiên, diện tích đất này đã được UBND tỉnh Đ giao cho Công ty TNHH MTV L4 theo Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 18/07/2008 và Công ty TNHH MTV L4 đã được UBND tỉnh Đ cấp Giấy CNQSDĐ. Các thửa đất của bà L, ông L1 do lần chiếm từ tháng 3/2004 đến năm 2009, đang sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp và hiện nay vẫn được xác định giao cho Công ty L4 quản lý và sử dụng. Trường hợp sử dụng đất của hộ gia đình bà Hà Thị L và hộ ông Hoàng Văn L1 là thuộc trường hợp: “*Tự ý sử dụng đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác mà không được tổ chức, cá nhân cho phép*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ và thuộc trường hợp thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai quy định tại khoản đ khoản 1 Điều 64 của Luật đất đai năm 2013 (đất được Nhà nước giao để quản lý mà để bị lần, chiếm). Căn cứ khoản 1 Điều 75 và Điều 82 Luật đất đai năm 2013 thì đất bị thu hồi của hộ bà Hà Thị L và hộ ông

Hoàng Văn L1 không đủ điều kiện được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi và thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường tài sản gắn liền với đất theo quy định tại Điều 92 Luật đất đai năm 2013.

Do đó, yêu cầu của bà Hà Thị L và ông Hoàng Văn L1 về việc buộc UBND huyện E ban hành quyết định bồi thường về đất, bồi thường về tài sản gắn liền với đất là không có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Đối với yêu cầu hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:

Do diện tích đất bị thu hồi của hộ bà Hà Thị L và ông Hoàng Văn L1 không được bồi thường về đất khi bị thu hồi nên không đủ điều kiện được hỗ trợ ổn định đời sống; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo điểm a, b khoản 2 Điều 83 Luật đất đai năm 2013; Điều 19 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.

Đối tượng theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ là: ***“1. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 19 của Nghị định này khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền; hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất quy định tại các điểm d, đ và e khoản 1 Điều 19 của Nghị định này (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh, của công ty N3, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp thì được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định”***.

Tại khoản 5 Điều 4 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định như sau:

“1. Đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, gồm các trường hợp sau:

... đ) Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất của các nông, lâm trường quốc doanh hoặc công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó;

“2. Điều kiện để được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất thực hiện theo quy định sau đây:

... b) Đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản (không bao gồm đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ) quy định tại các điểm d, đ và e khoản 1 Điều này thì phải có hợp đồng giao khoán sử dụng đất.”

Trong trường hợp này, hộ bà L và hộ ông L1 là hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp nhưng không có hợp đồng giao khoán, được xác định là sử dụng đất lấn, chiếm, nên thuộc trường hợp không được bồi thường về đất khi bị thu hồi nên việc UBND huyện E không phê duyệt khoản hỗ trợ ổn định đời sống; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất của hộ bà L và hộ ông L1 là có căn cứ.

[3.3] Đối với đề nghị hủy bỏ Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND huyện E về việc thu hồi đất:

Dự án Hồ chứa nước Krông Pách T là dự án trọng điểm quốc gia, do Bộ N4 (nay là Bộ N5) cấp quyết định đầu tư, thực hiện từ năm 2009 đến nay. Mục tiêu của dự án là cấp nước tưới, sinh hoạt, cải thiện môi trường... nâng cao đời sống cho đồng bào trong khu vực, phục vụ cho phát triển các ngành kinh tế, xã hội và an ninh quốc phòng của tỉnh Đắk Lắk.

Hiện nay, dự án Hồ C đã hoàn thành giai đoạn 1 và Dự án khu tái định cư số 01 (khu trồng màu) là một phần trong quá trình thực hiện giai đoạn 2 của dự án. Việc UBND huyện E thực hiện thu hồi đất của Công ty TNHH MTV L4 (hiện trạng do hộ ông Hoàng Văn L1 lấn, chiếm sử dụng tại thửa đất số 37, tờ bản đồ số 9) để thi công công trình tái định cư số 1 là đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 69 Luật đất đai năm 2013; đúng thẩm quyền thu hồi đất theo Quyết định số 3750/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh Đ về việc ủy quyền phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất; ủy quyền thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Do đó, yêu cầu của ông Hoàng Văn L1 là không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Đối với ông Vương Văn P:

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông P về yêu cầu khởi kiện đối với các thửa đất 43, 79, 82, tờ bản đồ số 9 do ông P rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với nội dung khởi kiện này.

Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Vương Văn P về việc buộc UBND huyện E (nay là Chủ tịch UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk) bồi thường về đất, tài sản gắn liền với đất, hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với thửa đất số 44, 76, 90, 91, tờ bản đồ số 9 do các thửa đất này chưa có Quyết định thu hồi nên ông P không có quyền khởi kiện.

Bản án sơ thẩm đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông P là có căn cứ.

[5] Đối với ông Hoàng Văn S:

Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của hộ ông Hoàng Văn S về việc buộc UBND huyện E (nay là Chủ tịch UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk) bồi thường về đất, tài sản gắn liền với đất, hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với thửa đất số 01, tờ bản đồ số 05 và thửa đất số 76, tờ bản đồ số 03 do các thửa đất này chưa có Quyết định thu hồi đất nên ông Hoàng Văn S không có quyền khởi kiện. Việc đình chỉ của Toà án cấp sơ thẩm là có căn cứ.

[6] Bản án sơ thẩm đã đánh giá, nhận định toàn diện các tài liệu chứng cứ. Tại giai đoạn phúc thẩm không có tài liệu chứng cứ mới làm thay đổi nội dung, nên kháng cáo không có cơ sở chấp nhận.

Những nội dung và quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị thì Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Những người kháng cáo ông (bà) Hà Thị L; Vương Văn P; Hoàng Văn L1; Hoàng Văn S là người dân tộc thiểu số sống ở địa bàn khó khăn nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính;

Bác toàn bộ kháng cáo của người khởi kiện ông (bà) Hà Thị L; Vương Văn P; Hoàng Văn L1; Hoàng Văn S; giữ nguyên quyết định Bản án hành chính sơ thẩm số 179/2025/HC-ST ngày 15-9-2025 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; ông (bà) Hà Thị L; Vương Văn P; Hoàng Văn L1; Hoàng Văn S được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị thì không xem xét, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ IV-TAND tối cao;
- Viện Công tố và KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Long